



BIỂU TÔNG HỢP CHỈ TIÊU, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CỦA TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 10 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 257 /TB-TTYT ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm Y tế Quận 10)

STT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng	Chuyên ngành/ Chuyên khoa	Số lượng chỉ tiêu	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu
1	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III) V.08.01.03	Sản	1	19	a) Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng) b) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm. c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.
			Tai Mũi Họng	1		
			Tâm thần	1		
			Mắt	1		
			Gây mê hồi sức	1		
			Y học cổ truyền	4		
Chuyên khoa khác	10					
2	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng	4	4	a) Tốt nghiệp bác sĩ y học dự phòng. b) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm. c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.
3	Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III) V.08.08.22	Dược sĩ	2	2	a) Tốt nghiệp đại học trở lên nhóm ngành Dược học. b) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm. c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và Thông tư số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp dược.
4	Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III) V.08.05.12	Điều dưỡng	13	13	a) Tốt nghiệp đại học trở lên ngành Điều dưỡng. b) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm. c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; hộ sinh; kỹ thuật y.
				Điều dưỡng (hạng IV) V.08.05.13	Điều dưỡng	4
5	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y (hạng III) V.08.07.18	Gây mê hồi sức	1	4	a) Tốt nghiệp đại học trở lên nhóm ngành Kỹ thuật y học: b) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm. c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; hộ sinh; kỹ thuật y.
			Vật lý trị liệu/ Phục hồi chức năng	1		
			Kỹ thuật Xét nghiệm y học	2		
		Kỹ thuật y (hạng IV) V.08.07.19	Vật lý trị liệu/ Phục hồi chức năng	1		
Kỹ thuật Xét nghiệm y học	1					
Kỹ thuật hình ảnh y học/ Chẩn đoán hình ảnh	1					
6	Hộ sinh	Hộ sinh (hạng III) V.08.06.15	Hộ sinh	3	3	a) Tốt nghiệp đại học trở lên ngành Hộ sinh. b) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm. c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; hộ sinh; kỹ thuật y.
				Hộ sinh (hạng IV) V.08.06.16	Hộ sinh	5
7	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III) V.08.04.10	Y tế công cộng, Quản lý Y tế, Bác sĩ (trừ ngành Y học cổ truyền)	7	7	a) Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; đại học nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền) trở lên b) Các tiêu chuẩn khác theo quy định Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và Thông tư số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng.
8	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (hạng III) V.08.09.25	Dinh dưỡng/ Bác sĩ	1	1	a) Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dinh dưỡng; bác sĩ nhóm ngành Y học và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Dinh dưỡng trở lên. b) Các tiêu chuẩn khác theo quy định Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và Thông tư số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng.

T	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng	Chuyên ngành/ Chuyên khoa	Số lượng chỉ tiêu	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu
	Công nghệ thông tin	Chuyên viên 01.003	Công nghệ thông tin, Hệ thống Thông tin Quản lý, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu...	1	1	a) Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp vị trí việc làm: Công nghệ thông tin, Hệ thống Thông tin Quản lý, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu ... b) Các tiêu chuẩn khác theo Thông tư 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư và Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ.
	Hành chính - văn phòng	Cán sự 01.004	Văn thư lưu trữ, quản trị và lưu trữ văn phòng	1	1	a) Tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành: Văn thư lưu trữ, quản trị và lưu trữ văn phòng hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm b) Các tiêu chuẩn khác theo Thông tư 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư và Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ.
	Hành chính tổng hợp - Quản trị	Kỹ sư (hạng III) V.05.02.07	Kỹ thuật điện, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật hệ thống ...	1	1	a) Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm: Kỹ thuật điện, Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật hệ thống ... b) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm. c) Các tiêu chuẩn khác theo 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư liên tịch Số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ Nội vụ.
	Tài chính - Kế toán	Kế toán viên 06.031	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính.	5	5	a) Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán, Tài chính. b) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ phù hợp vị trí việc làm. c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.
		Kế toán viên trung cấp 06.032		1	1	a) Tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán, Tài chính. b) Các tiêu chuẩn khác theo quy định Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.
	Tổng cộng			74	74	